TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 7 – 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu.

Ông Huỳnh Phước .

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa****:* Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2023/TLST–HNGĐ, ngày 13/4/2023, về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trang Mỹ L, sinh năm 1985. Địa chỉ: số B đường X, Khóm E, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trương Thanh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: số H đường T, Khóm C, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 04 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trang Mỹ L trình bày:*

Vào năm 2009 bà L và ông H tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông bà chung sống hạnh phúc được 10 năm và có hai người con chung tên Trương Trang Triệu M, sinh ngày 16/10/2010 và Trương Trang Ngọc M1, sinh năm 23/07/2014.

Đến đầu năm 2021 ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ông H không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho vợ con dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vào đầu năm 2023 ông bà sống ly thân cho đến nay. Nay bà L xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: trong quá trình chung sống, ông bà có 02 người con chung gồm: Trương Trang Triệu M, sinh ngày 16/10/2010 và Trương Trang Ngọc M1, sinh năm 23/07/2014. Sau khi ly hôn, bà L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi các con chung. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

Trong quá trình chung sống, ông bà không có tài sản chung, nợ chung.

- Tại Biên bản hòa giải ngày 16/6/2023 bị đơn ông Trương Thanh H trình bày:

Ông H thống nhất với lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, con chung; tài sản chung, nợ chung là không có. Do ông H còn yêu thương vợ con và có thiện chí hàn gắn nên ông H không đồng ý ly hôn.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân thủ pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: cho bà Trang Mỹ L và ông Trương Thanh H được ly hôn; giao con chung tên Trương Trang Triệu M, sinh ngày 16/10/2010 và Trương Trang Ngọc M1, sinh năm 23/07/2014 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh: Bị đơn thống nhất với các tình tiết, sự kiện nguyên đơn trình bày về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là các tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trang Mỹ L và ông Trương Thanh H tự nguyện kết hôn vào năm 2009 và được Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01-2009 ngày 28/12/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống, bà L, ông H đã chung sống hạnh phúc được 10 năm. Từ năm 2021 thì ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn trong mối quan hệ do bất

đồng quan điểm sống, ông bà tranh cãi nhiều dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, không hàn gắn được tình cảm nên hiện nay ông bà không còn chung sống cùng với nhau. Mặc dù, ý kiến của ông H là không đồng ý ly hôn nhưng ông không hàn gắn được tình cảm với bà L, bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn và ông, bà vẫn sống riêng cho đến nay.

Xét thấy, trong quá trình chung sống, ông H và bà L đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà Trang Mỹ L và ông Trương Thanh H xác định trong thời gian chung sống, ông bà có hai người con chung tên Trương Trang Triệu M, sinh ngày 16/10/2010 và Trương Trang Ngọc M1, sinh năm 23/07/2014. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Nhận thấy, yêu cầu của bà L phù hợp với nguyện vọng của cháu M1 và ông H không có ý kiến phản đối nên việc bà L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bà L và các thành viên gia đình không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L trình bày bà đảm bảo được thu nhập kinh tế để có thể tự nuôi con mà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu của bà L cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông H nhưng bà L khẳng định không yêu cầu, do bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trang Mỹ L và ông Trương Thanh H xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Trang Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Thanh H không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trang Mỹ L và ông Trương Thanh H được ly hôn.

2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao cháu Trương Trang Triệu M, sinh ngày 16/10/2010 và cháu Trương Trang Ngọc M1, sinh ngày 23/7/2014 cho bà Trang Mỹ L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bà Trang Mỹ L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Trương Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Trang Mỹ L không yêu cầu ông Trương Thanh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trang Mỹ L và ông Trương Thanh H xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trang Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007689 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trang Mỹ L đã nộp xong án phí.

Ông Trương Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, trường hợp đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân Phường 7,
thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trúc Phương